

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT  
Ngày: 02/02/2023  
Về việc tranh chấp hợp đồng  
hợp tác kinh doanh

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Nước

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Lê Thành Tôn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2022/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2022/QĐ-PT ngày 08/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐPT-KDTM ngày 27/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CTTNHHĐTXDQĐB.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 98/10 đường TT, phường TT, quận TP, TPHCM.

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q:*** Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 491/14 đường Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận GV, TPHCM.

- Bị đơn: CTTNHHVLXDALP.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tống Phước H, sinh năm 1965, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 119, ấp 1, xã PN, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Phước H:* Bà Dương Thị Phương T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp Phú Yên, xã An Long, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Năng D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 49/8 đường Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, TPHCM.

Ông H, bà T có mặt tại phiên tòa; anh D vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn trình bày: giữa nguyên đơn là CTTNHHĐTXDQĐB với CTTNHHVLXDALP cùng nhau ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 06/06/20/HDHTKD để kinh doanh vật liệu xây dựng, thời hạn 5 năm kể từ ngày 23/6/2020, với hình thức góp vốn là phía Công ty Q Đông Bàn góp vốn 800.000.000đ, còn Công ty An Long Phát thì góp vốn bằng nhà xưởng, kho bãi, máy móc, dây chuyền thiết bị.

Ngày 23/6/2020 thì Công ty Q Đông Bàn đã giao cho Công ty An Long Phát số tiền 300.000.000đ, có biên nhận.

Việc hợp tác chưa có kết quả, chưa có lợi nhuận thì phát hiện ông H (Công ty An Long Phát) với ông Trần Năng D ký biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/02/2021, theo đó ông H đã chi trả là số tiền hùn vốn hợp tác 300.000.000đ và 90.000.000đ tiền sửa chữa bãi cát cho ông D.

Ông D không phải là cán bộ của Công ty và Công ty cũng không có ủy quyền đại diện, nên không có tư cách pháp lý đại diện cho Công ty Q Đông Bàn để ký thanh lý hợp đồng và nhận tiền từ Công ty An Long Phát.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn cũng đồng ý thanh lý, chấm dứt hợp đồng số 06/06/20/HDHTKD, nên khởi kiện yêu cầu CTTNHHVLXDALP trả lại số tiền 300.000.000đồng.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn trình bày:* giữa Công ty An Long Phát với Công ty Q Đông Bàn có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh, qua đó phía Công ty Q Đông Bàn hùn vốn đầu tư 800.000.000đ, nhưng khi ký hợp đồng thì phía ông Q (Công ty Q Đông Bàn) đã chuyển khoản 300.000.000đ.

Sau 02 tháng kể từ khi ký hợp đồng ngày 23/6/2020, thì có yêu cầu ông Q (Công ty Q Đông Bàn) góp vốn thêm, nếu không sẽ không tiếp tục hợp đồng và mất tiền vốn góp, nhưng ông Q không quan T. Do nội bộ Công ty Q Đông Bàn bất đồng ý kiến, nên không làm nữa, có điện thoại trao đổi nhiều lần thì ông Q trả lời “Lỡ bao nhiêu thì chịu, không làm nữa”. Sau đó ông D có đến gặp ông H (Công ty An Long Phát) để bàn tiếp tục hợp đồng.

Trong quá trình hợp tác, thì ông Trần Năng D là người bên Công ty Q Đông Bàn trực tiếp đến sửa chữa bến bãi, vì có phần hùn 200.000.000đ trong số tiền 300.000.000đ mà công ty Q Đông Bàn đã chuyển cho công ty An Long Phát.

Vì không hoạt động gì, lại tốn chi phí sửa chữa, lỗ lã nhiều, nên công ty An Long Phát đã thanh lý hợp đồng với ông D ngày 24/02/2021, giao trả cho ông D số tiền 390.000.000đ, trong đó 300.000.000đ là tiền hùn vốn, 90.000.000đ là chi phí ông D bỏ ra. Do đó không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, vì đã chấm dứt và giao trả tiền hùn vốn xong, trong vụ án này cũng không có yêu cầu gì đối với hợp đồng này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Năng D trình bày: giữa ông với ông Q (Công ty Q Đông Bàn) có thoả thuận hùn vốn do Công ty của ông Q làm đại diện ký hợp đồng hợp tác với ông H (Công ty An Long Phát) vào ngày 23/6/2020, qua đó ông hùn vốn 200.000.000đ, còn ông Q 100.000.000đ, để giao cho công ty An Long Phát.

Sau khi ký hợp đồng thì ông Q không quan T. Do sợ mất vốn góp nên ông có đến gặp ông H và giao cho ông H 90.000.000đ để sửa chữa bến bãi. Do chưa có lợi nhuận nên ông H thanh lý hợp đồng và giao cho ông 390.000.000đ vào ngày 24/5/2021. Trong vụ án này không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện TN đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu đòi tiền vốn góp hợp tác kinh doanh của nguyên đơn.

- Ghi nhận sự tự nguyện về chấm dứt hợp đồng số: 06/06/20/HDHTKD của các đương sự.

- CTTNHHVLXDALP có trách nhiệm trả phần vốn góp cho CTTNHHĐTXDQĐB với số tiền 100.000.000đồng.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về hướng dẫn thi hành án, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, thời hạn kháng cáo.

Ngày 21/9/2022 CTTNHHVLXDALP người đại diện ông Tống Phước H kháng cáo yêu cầu xét xử lại vụ án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Phước H là bà Dương Thị Phương T yêu cầu sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng không buộc ông H trả cho CTTNHHĐTXDQĐB 100.000.000đồng mà phải buộc anh Trần Năng D trả cho CTTNHHĐTXDQĐB 100.000.000 đồng vì ông H đã trả xong cho anh D 100.000.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án dân sự

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Tống Phước H đại diện theo pháp luật của CTTNHHVLXDALP không thống nhất nội dung bản án sơ thẩm tuyên, ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xử án theo hướng không chấp nhận yêu cầu Công ty TNITH đầu tư xây dựng Q Đông Bàn.

Xét thấy, việc thỏa thuận hợp tác kinh doanh giữa 02 công ty là có thật,

ông Q đại diện bên A, ông H đại diện bên B. Theo nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 06/20/HDHTKD ký ngày 23/6/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Q Đông Bàn thì ông D không là thành viên công ty, cũng không được Công ty Q Đông Bàn ủy quyền để ký thanh lý hợp đồng. Việc Công ty An Long Phát và ông D tự ý thanh lý hợp đồng, ông H chuyển hết 300.000.000 đồng cho ông D là không đúng thỏa thuận giữa 02 công ty, tuy nhiên phía ông Q thừa nhận trong 300.000.000 đồng góp vốn thì 200.000.000 đồng là của ông D đưa góp vào. Vì vậy chỉ còn lại 100.000.000 đồng là của Công ty Q Đông Bàn. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Q.

Việc ông H tự ý ký thanh lý hợp đồng với ông D là không phù hợp với nội dung thỏa thuận hợp tác của 02 bên, ông H cho rằng đã thông báo với ông Q trước nhưng ông Q không thừa nhận, ông H không có gì chứng minh nên buộc Công ty An Long Phát có nghĩa vụ trả lại 100.000.000 đồng cho Công ty Q Đông Bàn.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo ông Tống Phước H đại diện của CTTNHHVLXDALP là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

CTTNHHVLXDALP người đại diện ông Tống Phước H là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] CTTNHHVLXDALP người đại diện ông Tống Phước H kháng cáo yêu cầu xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Phước H là bà Dương Thị Phương T yêu cầu sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng không buộc ông H trả cho CTTNHHĐTXDQĐB 100.000.000 đồng mà phải buộc anh Trần Năng D trả cho CTTNHHĐTXDQĐB 100.000.000 đồng vì ông H đã trả xong cho anh D

100.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bên chỉ yêu cầu đòi trả lại số tiền đã góp vốn. Phía Công ty Q Đông Bàn chỉ làm đại diện để ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty An Long Phát, cụ thể góp vốn kinh doanh số tiền 300.000.000 đồng, trong đó phần của ông D là 200.000.000 đồng và phần của Công ty Q Đông Bàn là 100.000.000 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng và biên nhận thu tiền ngày 23/6/2020 thì công ty An Long Phát phải có nghĩa vụ trả lại tiền vốn góp cho công ty Q Đông Bàn mới đúng nhưng công ty An Long Phát lại thanh lý hợp đồng và trả tiền cho anh D là không đúng đối tượng trong hợp đồng. Tuy nhiên, trong phần vốn góp này thì thực tế công ty Q Đông Bàn cũng chỉ góp 100.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của công ty Q Đông Bàn, buộc công ty An Long Phát trả lại tiền góp vốn cho công ty Q Đông Bàn 100.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 504, 512 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Thị Phương T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Phước H không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H.

Đối với số tiền anh D đã nhận thừa 100.000.000 đồng từ công ty An Long Phát, do Công ty An Long Phát không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt vấn đề để xem xét giải quyết là đúng với quy định pháp luật, nếu sau này Công ty An Long Phát có yêu cầu thì khởi kiện sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án kinh doanh thương mại thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp đã xử có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của CTTNHHVLXDALP người đại diện theo pháp luật là ông Tống Phước H; giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của CTTNHHVLXDALP người đại diện theo pháp luật là ông Tống Phước H không được chấp nhận nên CTTNHHVLXDALP người đại diện theo pháp luật là ông Tống Phước H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của CTTNHHVLXDALP người đại diện theo pháp luật là ông Tống Phước H về việc không đồng ý trả cho CTTNHHĐTXDQĐB 100.000.000đồng.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: CTTNHHVLXDALP người đại diện theo pháp luật là ông Tống Phước H phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013182 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. CTTNHHVLXDALP người đại diện ông Tống Phước H phải nộp tiếp 1.700.000đồng.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Các phần khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện TN;
- Chi Cục THADS huyện TN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

**Lê Hồng Nước**